TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 297/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 236/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Vũ Khánh H, sinh năm 1983;
Địa chỉ: G N, Tổ B, Khu phố C, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Lưu Thị Thanh H1, sinh năm 1982;
Địa chỉ: G N, Tổ B, Khu phố C, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Vũ Khánh H và bà Lưu Thị Thanh H1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2014, Quyển số 01/2014 cấp ngày 08 tháng 5 năm 2014. Nay ông H2 - bà H3 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Vũ Khánh H và bà Lưu Thị Thanh H1 có 02 con chung tên Vũ Hoàng K, sinh ngày 26/8/2014 và Vũ Hoàng Tuệ N, sinh ngày 07/12/2015. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung Vũ Hoàng K và Vũ Hoàng T Nghi cho

ông Vũ Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Lưu Thị Thanh H1 do ông Vũ Khánh H chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Ông Vũ Khánh H và bà Lưu Thị Thanh H1 cùng nộp, được cấn trừ vào biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Việc ghi nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Khánh H và bà Lưu Thị Thanh H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Khánh H và bà Lưu Thị Thanh H1 thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2014, Quyển số 01/2014, do Ủy ban nhân dân phường phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 5 năm 2014 không còn hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Về con chung: Ông Vũ Khánh H và bà Lưu Thị Thanh H1 có 02 con chung tên Vũ Hoàng K, sinh ngày 26/8/2014 và Vũ Hoàng Tuệ N, sinh ngày 07/12/2015. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung Vũ Hoàng K và Vũ Hoàng T Nghi cho ông Vũ Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Lưu Thị Thanh H1 do ông Vũ Khánh H chưa có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Vũ Khánh H và bà Lưu Thị Thanh H1 chịu lệ phí dân sự sơ thẩm mỗi người là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0021947 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi

hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vũ Khánh H và bà Lưu Thị Thanh H1 đã nộp đủ.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dânsự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Mai